| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KRÔNG ANA**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 28/9/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Nguyệt.
2. Ông Phạm Thế Chiến.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Quang L**, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1999 tại huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Phụ Hồ; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Trần Quang H, sinh năm 1963 và bà Đoàn Thị L1 (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Ngày 14/01/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn theo Quyết định số 15/QĐ - UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 14/4/2019. Ngày 25/12/2019 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Hồ Công Đức D (**tên gọi khác: B1**)**, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2001 tại huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: Buôn E, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Hồ Công V, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Bích K1, sinh năm 1980. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy: Ngày 25/7/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E1 ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số 226/QĐ - UBND về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 01/11/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E1 ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số 281/QĐ - UBND về hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/12/2019 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Mô Văn K2, sinh năm 1970 - Vắng mặt.

Trú tại: Số nhà 53 đường Hoàng Văn T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

**Người chứng kiến**: Ông Nguyễn C, sinh năm 1965 - Vắng mặt.

Trú tại: Thôn H1, xã E1, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/12/2019, Trần Quang L đang ở nhà tại Buôn R, thị trấn B, huyện K, thì Hồ Công Đức D (bạn của L) đến rủ L đi mua ma túy về sử dụng. L Đồng ý, nhưng vì không có tiền nên L đưa cho D 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe để D đi cầm lấy tiền mua ma túy. D lấy xe mô tô biển kiểm soát 47H2 – 2730 (xe của ông Mô Văn K2 là cháu của ông Trần Quang H bố của L) đi đến ngã 3 Q, thị trấn B, huyện K và gặp Hồ Văn T1 cầm giấy tờ được 500.000 đồng. Sau đó D quay về đưa cho L, L điều khiển xe mô tô nói trên chở D đi mua ma túy sử dụng. Khi đi đến buôn E, xã E1, L đưa xe cho D điều khiển. Khi đến khu vực gần chợ H2, xã E1, D thấy một người tên T2 (là bạn sử dụng ma túy cùng D, không xác định được nhân thân lai lịch), nên D hỏi T2 còn ma túy không bán cho D, T2 nói còn. Lúc này L đưa cho T2 500.000 đồng và T2 đưa cho L 02 gói ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, L và D chạy ra quán nước của ông Nguyễn C ở thôn H2, xã E1, huyện K uống nước. Cả hai chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã E1 bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của L 02 gói nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (L khai nhận là ma túy đá). Công an xã E1 lập biên bản quả tang, niêm phong tang vật và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện K xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 1071/GĐMT-PC09 ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 02 gói nhựa màu trắng, có tổng khối lượng 0,1883 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang L, Hồ Công Đức D khai nhận: Các bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 25/12/2019, bị cáo D đến nhà bị cáo L ở Buôn R, thị trấn B, huyện K, rủ L đi mua ma túy về sử dụng. L Đồng ý, do không có tiền nên D đi cầm cố 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân của L được 500.000 đồng. Sau đó D và L điều khiển xe mô tô biểm kiểm soát 47H2-2730 đi mua ma túy. Khi đến khu vực gần chợ H2, xã E1, D và L đã mua 02 gói ma túy của một người tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 500.000 đồng, cả hai chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã E1 bắt quả tang

Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Trần Quang L, Hồ Công Đức D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa sơ thẩm luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Quang L, Hồ Công Đức D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang L, Hồ Công Đức D từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,17 gam Methamphetamine (số lượng còn lại sau giám định), vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2020.

Đề nghị tuyên trả lại cho ông Mô Văn K2 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 47H2-2730 là chủ sở hữu hợp pháp (chiếc xe có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2020).

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để an tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trần Quang L, Hồ Công Đức D là người nghiện ma túy, ngày 25/12/2019, tại khu vực chợ H2, xã E1, huyện K, các bị cáo đã mua 02 gói ma túy loại Methamphetamine của một người tên T2, tổng khối lượng là 0,1883 gam, mục đích để sử dụng. Sau khi mua, các bị cáo chưa kịp sử dụng còn cất giấu trong người thì bị Công an xã E1 bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Quang L, Hồ Công Đức D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*1.“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) ...*

*c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;”*

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma tuý, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khoẻ con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV – AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma tuý được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã tàng trữ trái phép 0,1883 gam Methamphetamine là chất ma tuý để sử dụng. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã thực hiện.

Trong tình hình hiện nay, tình trạng sử dụng trái phép chất ma tuý ngày một gia tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống bình yên của nhiều gia đình, kéo theo các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó là bài học mà tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trên, cần áp dụng hình phạt tương xứng cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục riêng, đồng thời có tác dụng răng đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự các bị cáo đưởng hưởng khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng đối với người phạm tội.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,17 gam Methamphetamine (số lượng còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án.

- Tuyên trả lại cho ông Mô Văn K2 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 47H2-2730 là chủ sở hữu hợp pháp.

[4] Về án phí: Cần buộc các bị cáo Trần Quang L, Hồ Công Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố**: Các bị cáo Trần Quang L, Hồ Công Đức D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2019.

Xử phạt bị cáo Hồ Công Đức D 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,17 gam Methamphetamine (số lượng còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án.

- Tuyên trả lại cho ông Mô Văn K2 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 47H2-2730 là chủ sở hữu hợp pháp (chiếc xe có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

**Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Quang L, Hồ Công Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000$^{đ}$ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**PHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**Nguyễn Minh Tân**